

Số: 970/2025/QĐST - HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 903/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Văn Ngọc Thanh H1**, sinh ngày: 26/07/1996;

CCCD số: 079196026041; Ngày cấp: 10/07/2021;

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú và nơi cư trú: 42/33/18 a, phường b, Thành phố a.

- Bị đơn: Ông **Dur Đình Đ2**, sinh năm: 13/05/1992;

CCCD số: 037092007090; Ngày cấp: 01/05/2021;

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú và nơi cư trú: 231/18 lhp, phường PĐ, Thành phố A

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Văn Ngọc Thanh H1, sinh năm 1996 và ông Dư Đình Đ2, sinh năm 1992.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Văn Ngọc Thanh H1 và ông Dư Đình Đ2 đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 212 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 12 năm 2022 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 01 người con chung tên là Dư Bảo Hân, giới tính: Nữ, sinh ngày: 18/6/2024. Khi ly hôn, bà Văn Ngọc Thanh H1 và ông Dư Đình Đ2 cùng thỏa thuận giao trẻ Dư Bảo Hân cho bà Hằng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Đông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cho trẻ Dư Bảo Hân số tiền 5.000.000 đồng/tháng.

Việc thực hiện cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho trẻ Dư Bảo Hân từ ngày 10/01/2026. Trường hợp ông Dư Đình Đ2 chậm thực hiện việc cấp dưỡng thì ông Dư Đình Đ2 còn phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm thực hiện được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp ông Dư Đình Đ2 không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Văn Ngọc Thanh H1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Dư Đình Đ2 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Kể từ khi bà Văn Ngọc Thanh H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dư Đình Đ2 chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, thì ông Dư Đình Đ2 phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng cho con theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Đông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Văn Ngọc Thanh H1 và ông Dư Đình Đ2 xác nhận không có.

4. Về nợ chung: Bà Văn Ngọc Thanh H1 và ông Dư Đình Đ2 xác nhận không có.

5. Về án phí: Bà Văn Ngọc Thanh H1 tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Hằng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0039563 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND KV10 – TP.HCM; (2)
- THADS TP.HCM; (1)
- UBND phường 15, quận 8, (1)
Thành phố Hồ Chí Minh (nay là
UBND phường Phú Định, Thành
phố Hồ Chí Minh);
- Các đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ; (3)

THẨM PHÁN

Phan Thị Út

